

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/DS-ST

Ngày: 29/9/2023

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ngọc Sơn

+ Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2023/TLST-DS ngày 27/6/2023 về *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lý Thị N, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Lý Thị N ủy quyền cho ông Hồ Đình H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

theo văn bản ủy quyền lập ngày 17/5/2023.

Bị đơn: ông Tạ Trung T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông H có mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Đình H trình bày: vào ngày 20/01/2022 bà Lý Thị N cho ông Tạ Trung T vay số tiền là 360.000.000đồng, hai bên thống nhất không tính lãi suất, thời hạn vay là 02 tháng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông T không trả cho bà N số nợ trên, ông T mới trả được cho bà N số tiền 40.000.000đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Tạ Trung T phải trả cho bà Lý Thị N số tiền là 320.000.000đồng. Ngoài ra nguyên đơn bà Lý Thị N không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Tạ Trung T trình bày: vào ngày 20/01/2022 ông có vay của bà Lý Thị N số tiền 360.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng đến cuối năm 2022 ông đã trả được cho bà N 40.000.000đồng, ông còn nợ lại bà N là 320.000.000đồng. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông phải trả số nợ là 320.000.000đồng thì ông đồng ý, ông T xác nhận chữ ký và chữ viết trong giấy cho mượn tiền ngày 20/01/2022 là chữ ký và chữ viết của ông, ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 320.000.000đồng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, của Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với bị đơn ông Tạ Trung T. Buộc ông Tạ Trung T phải trả cho bà Lý Thị N số tiền 320.000.000đồng. Về án phí: ông Tạ Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn ông Tạ Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên ngày 20/01/2022 bà Lý Thị N cho ông Tạ Trung T vay số tiền 360.000.000đồng, khi vay hai bên có viết giấy cho mượn tiền và thỏa thuận thời hạn vay là hai tháng, không tính lãi suất nhưng đến ngày 06/12/2022 ông T mới trả được cho bà N số tiền 40.000.000đồng còn lại 320.000.000đồng ông T chưa trả. Do quá trình vay ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp và bà N khởi kiện buộc ông T phải trả cho bà số tiền là 320.000.000đồng. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: qua xem xét lời khai của các đương sự, đối chiếu với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: bà Lý Thị N có cho ông Tạ Trung T vay số tiền là 360.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng, khi vay hai bên có viết giấy cho mượn tiền và thỏa thuận không tính lãi suất, đến hạn trả nợ ông T không trả cho bà N số nợ trên mà chỉ mới trả cho bà N được 40.000.000đồng, còn lại số tiền là 320.000.000đồng ông T chưa trả. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng trong lời khai của mình trong quá trình giải quyết vụ án ông T cũng xác nhận có vay của bà N số tiền 360.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng, đến cuối năm 2022 ông đã trả được cho bà N 40.000.000đồng, còn lại số tiền là 320.000.000đồng ông chưa trả cho bà N. Đây là những tình tiết mà các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 20/01/2022 bà N có cho ông T vay tiền là có xảy ra trên thực tế. Quá trình vay ông T chưa trả hết nợ cho bà N, nay bà N khởi kiện yêu cầu ông phải trả cho bà N số tiền là 320.000.000đồng thì ông đồng ý trả. Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị N. Buộc

ông Tạ Trung T phải trả cho bà Lý Thị N số tiền vay còn lại là 320.000.000đồng là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về án phí*: do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị N về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với ông Tạ Trung T.

Buộc ông Tạ Trung T có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị N số tiền là 320.000.000đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc ông Tạ Trung T phải chịu 16.000.000đồng (*Mười sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lý Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014863 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. *Về quyền kháng cáo*: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Lâm Hà;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sơn Linh